

1. Thông tin về giảng viên có thể dạy học phần này:

(i) Nguyễn Thị Hồng

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0915.142.379

(ii) Dư Thị Mai

- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0977.765.029

(iii) Đặng Thị Nguyệt

- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0989.080.202

(iv) Hoàng Thị Minh

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0985.771.408

(v) Nguyễn Thị Hà

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0982.484.431

(vi) Đỗ Thị Loan

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0919.608.326

2. Thông tin chung về học phần

- Tên ngành: ĐHSPTiếng Anh, CĐSPTiếng Anh, ĐHNghôn ngữ Anh
- Tên học phần: Kỹ năng đọc-viết 5
- Số tín chỉ : 3
- Học kỳ: 5
- Học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Kỹ năng Đọc-Viết 1,2,3,4
- Các học phần kế tiếp: Kỹ năng Đọc-Viết 6
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động
 - Nghe giảng lý thuyết : 27 giờ
 - Thảo luận, hoạt động theo nhóm, kiểm tra, đánh giá : 36 giờ

- Tự học và tư vấn của GV

: 135 giờ

- Địa chỉ của Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Phát triển kỹ năng - Khoa Ngoại ngữ - CSC, 565 Quang Trung - Đại học Hồng Đức

3. Nội dung của học phần

Học phần bao gồm 12 nội dung chính được lựa chọn trong giáo trình *Achievers C1* của Martyn Hobbs & Julia Starr Keddle (2016), *Reading for IELTS* của Els Van Geyte. (2011), *Ielts Advantage Writing Skills* của Richard Brown and Lewis Richards (2012) và các giáo trình khác.

- Mỗi nội dung bài đọc gồm ba phần: (1) Từ vựng, cấu trúc ngữ pháp: Cung cấp cho người học một hệ thống từ vựng theo chủ đề của nội dung bài học và các cấu trúc ngữ pháp được dùng trong bài đọc. (2) Đọc hiểu: Người học sử dụng các kỹ năng, chiến thuật đọc hiểu để đọc hiểu các bài đọc có văn phong đa dạng, phức tạp. (3) Ứng dụng thông tin: Từ những thông tin trong bài đọc, người học thảo luận theo cặp, nhóm về các vấn đề liên quan đến chủ đề vừa học.

- Mỗi nội dung bài dạy viết gồm ba phần: (1) Cung cấp từ vựng, cụm từ, cấu trúc câu, văn phong được dùng trong các loại bài viết. (2) Cung cấp các bài viết mẫu làm tài liệu tham khảo cho người học. (3) Người học thực hành viết.

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT
1	Kiến thức	
1.1	Người học có vốn từ vựng ở mức độ tiên C1	
1.2	Người học nắm được các cấu trúc ngữ pháp nâng cao	
1.3	Người học biết các chiến thuật đọc hiểu nâng cao	
1.4	Người học biết cách viết mô tả biểu đồ	
1.5	Người học biết cách viết bài luận thảo luận thuận lợi và không thuận lợi, đề xuất giải pháp, nêu vấn đề và đề xuất giải pháp, giải thích nguyên nhân và đề xuất giải pháp	
2	Kỹ năng	
2.1	Người học có thể sử dụng vốn từ vựng, ngữ pháp, chiến thuật đọc hiểu để đọc hiểu những bài đọc ở mức độ tiên C1.	
2.2	Người học có thể dùng tư duy logic, lý luận hợp lý trong bài viết để thuyết phục người đọc	
2.3	Người học có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết.	
2.4	Người học có thể giải quyết những khó khăn trong khi đọc hiểu, viết luận.	
2.5	Người học có kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành các bài tập lớn, dự án theo quy định của học phần	
2.6	Người học có kỹ năng giao tiếp thể hiện trong hoạt động học trên lớp và trong quá trình làm việc nhóm	
2.7	Người học có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện các bài tập lớn, dự án theo quy định của học phần, hoạt động dạy học đọc hiểu	
2.8	Người học có kỹ năng quản lý thời gian, quản lý hoạt động học tập của bản thân và quản lý hoạt động dạy học trên lớp học	
3	Thái độ	
3.1	Chấp hành các quy định của học phần	
3.2	Chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập của học phần	
3.3	Có trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm phân công.	
4	Năng lực	

4.1	Có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để đọc hiểu những bài đọc thực tế đa dạng, phức tạp, viết bài mô tả biểu đồ, viết bài luận đề xuất giải pháp.	
4.2	Có khả năng sáng tạo trong quá trình thực hiện các hoạt động đọc, viết.	
4.3	Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ đọc-viết	
4.4	Có năng lực giải quyết vấn đề khó khăn trong quá trình đọc và viết.	
4.5	Có năng lực tương tác, phối hợp trong quá trình làm việc nhóm	

5. Chuẩn đầu ra

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT
A	Kiến thức		
a.	Người học nhớ và hiểu cách dùng các từ vựng ở mức độ tiền C1	1.1	
b.	Người học nhớ và hiểu cách dùng các cấu trúc ngữ pháp: Câu nhấn mạnh (cleft sentence), câu đảo ngữ với các từ mang nghĩa phủ định.	1.2	
c.	Người học nhớ và hiểu các chiến thuật đọc hiểu nâng cao (suy luận, phân biệt sự thật và ý kiến)	1.3	
d.	Người học nhớ và hiểu cách viết mô tả biểu đồ hình tròn (pie chart)	1.4	
e.	Người học nhớ và hiểu cách viết mô tả sơ đồ luồng (flow chart)	1.4	
f.	Người học nhớ và hiểu cách viết mô tả sơ đồ chỉ hoạt động, mối quan hệ, quá trình (diagram)	1.4	
g.	Người học nhớ và hiểu văn phong, cấu trúc câu dùng trong viết bài luận nêu thuận lợi và không thuận lợi (advantages and disadvantages)	1.5	
h.	Người học nhớ và hiểu văn phong, cấu trúc câu dùng trong viết bài luận đề xuất giải pháp (solution essays)	1.5	
i.	Người học nhớ và hiểu văn phong, cấu trúc câu dùng trong viết bài luận nêu nguyên nhân và đề xuất giải pháp (cause and solution, nêu vấn đề và đề xuất giải pháp (problem and solution essays)	1.5	
B	Kỹ năng		
a.	Người học vận dụng vốn từ vựng đã nhớ và hiểu để đọc hiểu tường tận nhiều loại văn bản dài, phức tạp thường gặp trong đời sống xã hội, trong môi trường công việc hay học thuật ở mức độ tiền C1.	2.1	
b.	Người học vận dụng kiến thức về ngữ pháp đã nhớ và hiểu để đọc hiểu tường tận nhiều loại văn bản dài, phức tạp thường gặp trong đời sống xã hội, trong môi trường công việc hay học thuật ở mức độ tiền C1.	2.1	
c.	Người học vận dụng chiến thuật đọc hiểu để đọc hiểu tường tận nhiều loại văn bản dài, phức tạp thường gặp trong đời sống xã hội, trong môi trường công việc hay học thuật ở mức độ tiền C1.	2.1	
d.	Người học phân tích và đánh giá nội dung nhiều loại văn bản dài, phức tạp thường gặp trong đời sống xã hội, trong môi trường công việc hay học thuật ở mức độ tiền C1	2.1	

e.	Người học giải thích, so sánh dữ liệu trong biểu đồ hình tròn (pie chart) dùng tư duy logic, lý luận hợp lý trong bài viết để thuyết phục người đọc	2.2	
f.	Người học giải thích, so sánh dữ liệu trong biểu đồ luồng (flow chart) dùng tư duy logic, lý luận hợp lý trong bài viết để thuyết phục người đọc	2.2	
g.	Người học giải thích các bước, các bộ phận cấu thành trong sơ đồ (diagram) trong dùng tư duy logic, lý luận hợp lý trong bài viết để thuyết phục người đọc	2.2	
h.	Người học thảo luận thuận lợi và không thuận lợi của một sự việc trong bài viết luận có cấu trúc chặt chẽ về những chủ đề phức tạp	2.2	
i.	Người học đề xuất được giải pháp để giải quyết một vấn đề trong bài viết luận có cấu trúc chặt chẽ về những chủ đề phức tạp	2.2	
k.	Người học giải thích được nguyên nhân và đề xuất được giải pháp, phân tích được vấn đề và đề xuất được giải pháp để giải quyết vấn đề đó trong bài viết luận có cấu trúc chặt chẽ về những chủ đề phức tạp	2.2	
l.	Người học có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết.	2.3	
m.	Người học có thể giải quyết những khó khăn trong khi đọc hiểu, viết luận.	2.4	
n.	Người học có kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành các bài tập lớn, dự án theo quy định của học phần	2.5	
o.	Người học có kỹ năng giao tiếp thể hiện trong hoạt động học trên lớp và trong quá trình làm việc nhóm	2.6	
p.	Người học có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện các bài tập lớn, dự án theo quy định của học phần, hoạt động dạy học đọc hiểu	2.7	
q.	Người học có kỹ năng quản lý thời gian, quản lý hoạt động học tập của bản thân	2.8	
C	Thái độ		
a.	Chấp hành các quy định của học phần: -Tham gia lớp học 80% số giờ quy định -Hoàn thành các bài tập lớn, dự án, portfolio -Làm đầy đủ các bài kiểm tra, đánh giá	3.1	
b.	Chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập của học phần -Hoạt động học tự học trên lớp -Hoạt động theo cặp, theo nhóm trên lớp -Hoạt động tự học ở nhà -Hoạt động tự học theo nhóm dự án	3.2	
D	Năng lực		
a.	Có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để đọc hiểu những bài đọc thực tế đa dạng, phức tạp ở mức độ tiên C1	4.1	
b.	Có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để viết bài mô tả biểu đồ hình tròn, sơ đồ chỉ hoạt động, sơ đồ tiến trình	4.1	
c.	Có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để viết luận thảo luận thuận lợi, không thuận lợi, đề xuất giải pháp, phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp, phân tích vấn đề và đề xuất giải pháp	4.1	

d.	Có khả năng sáng tạo trong quá trình đặt kế hoạch và thực hiện các dự án	4.2	
e.	Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao kỹ năng đọc-viết	4.3	
f.	Có năng lực giải quyết vấn đề khó khăn trong quá trình đọc và viết.	4.4	
g.	Có năng lực tương tác, phối hợp trong quá trình làm việc nhóm	4.5	

6. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung 1	<p>- Course Introduction/Orientation</p> <p>- Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> Lesson 1: What's in a name? Lesson 2: Community spirit <p>- Writing:</p> <p>Writing a report describing a pie part (a single pie chart)</p>
Nội dung 2	<p>- Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> Lesson 1: Millionaires before the age of 20! Lesson 2: The job market <p>- Writing:</p> <p>Writing a report describing a pie part (2 or more pie charts)</p>
Nội dung 3	<p>-Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> Lesson 1: Emotions: The future of language? Lesson 2: Non-verbal Clues <p>-Writing:</p> <p>Writing a report describing a flow chart</p> <p>- Progress Test No.1:</p> <p><i>Reading:</i> B2-C1 level reading passages</p> <p><i>Writing:</i> Writing a report describing a pie chart</p>
Nội dung 4	<p>- Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> Lesson 1: The stuff we are made of Lesson 2: Twenty-somethings <p>-Writing:</p> <p>Writing a report describing a flow chart (continued)</p>
Nội dung 5	<p>- Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> Lesson 1: Be the change you want to see Lesson 2: Cultural differences <p>- Writing:</p> <p>Writing a report describing a diagram</p>
Nội dung 6	<p>- Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> Lesson 1: Prison in the 21st century Lesson 2: Getting an education <p>- Writing:</p> <p>Writing a report describing a diagram (continued)</p> <p>- Mid-term test:</p> <p><i>Reading:</i> B2-C1 level reading passages</p> <p><i>Writing:</i> Writing a report describing a diagram/a flow chart</p>
Nội dung 7	<p>- Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> Lesson 1: Baby storm: the genderless baby Lesson 2: Family matters <p>- Writing:</p> <p>- Writing an advantages and disadvantages essay 1</p>

Nội dung 8	<p>- Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lesson 1: 1984 by George Orwell 2. Lesson 2: Scientists at work <p>- Writing:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Writing an advantages and disadvantages essay 2
Nội dung 9	<p>- Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lesson 1: Celebrity...news 2. Lesson 2: On the move <p>- Writing:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Writing a solution essay <p>- Progress Test No.2:</p> <p><i>Reading:</i> Part 2,3 - C1 (CAE) reading passages</p> <p><i>Writing:</i> Writing an advantages and disadvantages essay</p>
Nội dung 10	<p>- Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lesson 1: Woman who eats nothing but chips... 2. Lesson 2: Healthcare <p>- Writing:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Writing a cause and solution essay
Nội dung 11	<p>- Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Water 2. Practice test <p>- Writing:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Writing a problem and solution essay
Nội dung 12	<p>- Reading: Projects presentation</p> <p>- Writing: Practice writing a cause-problem-solution essay</p>
Nội dung 13	<p>- Reading: Revision for final test</p> <p>- Writing: Revision for final test</p> <p>- Portfolio submission</p>

7. Học liệu

Học liệu bắt buộc

1. Martyn Hobbs & Julia Starr Keddle.(2016). *Achievers C1*.Richmond.
2. Els Van Geyte. (2011). *Reading for IELTS*. HarperCollins Publisher.
3. Richard Brown and Lewis Richards (2012). *Ielts Advantage Writing Skills*. Delta Publishing.

Học liệu tham khảo

1. *Cambridge Certificate in Advanced English 5*. (2008) Cambridge University Press.
2. *Cambridge IELTS Practice Test 11*. (2011). Cambridge University Press.
3. *Cambridge IELTS Practice Test 12*. (2011). Cambridge University Press.

8. Hình thức tổ chức dạy học

8.1 Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần						Tổng tiết thực hiện trên lớp
	1	2	3	4	5	6	
	Lí thuyết	Thực hành	L/việc nhóm	Tự học, Tự N/C	Tư vấn của GV	KT-ĐG	63 tiết
Nội dung 1	2	2	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 2	2	2	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 3	2	1	1	7	3,5	1	5 tiết
Nội dung 4	2	2	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 5	2	2	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 6	2	1	1	7	3,5	1	5 tiết
Nội dung 7	2	2	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 8	2	2	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 9	2	1	1	7	3,5	1	5 tiết
Nội dung 10	2	2	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 11	2	2	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 12	2	1	1	7	3,5	1	5 tiết
Nội dung 13	1	1	1	6	3	0	3 tiết

* **Chú ý:** - Số giờ ở các cột 4 và 5 không tính vào tổng số giờ thực hiện trên lớp

- Số giờ SV tự học, tự NC và tư vấn của GV: 135 giờ

9. Chính sách đối với học phần

- Sinh viên phải tham đầy đủ các giờ học trên lớp theo qui định (80% trở lên).
- Có thái độ học tập tốt, tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp như: làm việc cá nhân, thảo luận nhóm, phát biểu ý kiến xây dựng bài,.....
- Hoàn thành tất cả các bài tập theo yêu cầu của học phần.
- Tham gia thi, kiểm tra, đánh giá đầy đủ.

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học

10.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Trọng số 30%

Đánh giá thường xuyên gồm 4 đầu điểm

Điểm 1: Bài kiểm tra tiến độ 1 (tuần 3)

- Hình thức: Thi viết.
- Nội dung kiểm tra: Nội dung từ tuần 1 – tuần 3 (đọc hiểu+viết bài mô tả sơ đồ hình tròn).
- Điểm thi được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm đọc hiểu +5 điểm viết bài mô tả).

Điểm 2: Bài kiểm tra tiến độ 2 (tuần 9)

- Hình thức: Thi viết.
- Nội dung kiểm tra: Nội dung từ tuần 7 – tuần 9 (đọc hiểu + viết bài mô tả sơ đồ tiến trình).
- Điểm thi được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm đọc hiểu +5 điểm viết bài mô tả).

Điểm 3: Dự án/Project

Quy trình thực hiện dạy học dự án

STT	Thời gian thực hiện	Tiến trình các bước	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên
1.	Tuần 1	Bước 1: Xác định dự án cần thực hiện	<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu về phương pháp dạy học dự án trong chương trình giáo dục tiểu học, phổ thông cơ sở và phổ thông trung học.- Nêu tầm quan trọng của dạy học dự án- Hướng dẫn các bước, kỹ năng thực hiện dự án- Giới thiệu 10 chủ đề đọc hiểu tương ứng tuần 2-11 trong đề cương chi tiết học phần Đọc Viết 5,6 (tương đương 10 dự án)- Tư vấn nhóm lựa chọn dự án phù hợp trong các dự án nhóm đề xuất.	<ul style="list-style-type: none">- Có cái nhìn tổng quát về hình thức dạy học dự án trong chương trình giáo dục tiểu học, phổ thông cơ sở và phổ thông trung học- Nhận thức được tầm quan trọng của dạy học dự án- Phân chia nhóm: 3-4 SV/1 nhóm- Nhóm bốc thăm chủ đề- Nhóm thảo luận đề xuất các dự án liên quan đến chủ đề bài học- Với sự hướng dẫn của giảng viên, nhóm quyết định chọn dự án sẽ thực hiện.
2.	Tuần 2	Bước 2: Lập kế hoạch thực hiện dự án	<ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn nhóm xác định mục tiêu dự án- Hướng dẫn nhóm xây dựng kế hoạch thực hiện dự án	<ul style="list-style-type: none">- Xác định mục tiêu của dự án- Xây dựng kế hoạch thực hiện: những việc cần làm, mốc thời gian, phân chia nhiệm vụ, phương pháp thực hiện
3.	Tuần 2	Bước 3: Giáo viên và sinh viên đàm phán các tiêu chí đánh giá dự án	<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu bảng tiêu chí đánh giá dự án (có trong đề cương chi tiết học phần)- Hướng dẫn sinh viên thảo luận và thống nhất tiêu chí đánh giá dự án	<ul style="list-style-type: none">- Nghiên cứu bảng tiêu chí đánh giá dự án- Thảo luận nhóm và đưa ra ý kiến về các tiêu chí- Thống nhất tiêu chí đánh giá cuối cùng
4.	Tuần 3-11	Bước 4:	<ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn, nhận xét, gợi	Thực hiện dự án:

		Thực hiện dự án	ý, giúp đỡ các nhóm hoàn thành dự án.	-Thu thập thông tin -Tổng hợp, sắp xếp, phân tích thông tin - Tạo ra sản phẩm - Xây dựng bài báo cáo sản phẩm của nhóm
5.	Tuần 12	Bước 5: Trình bày dự án	-Tổ chức các nhóm báo cáo tiến trình thực hiện dự án và sản phẩm dự án trước lớp	- Trình bày các bước thực hiện dự án: +Trình bày quá trình lựa chọn dự án để thực hiện (nhóm đã đề xuất những dự án nào, cuối cùng chọn dự án nào? Vì sao? +Nêu mục tiêu của dự án +Trình bày kế hoạch thực hiện dự án +Trình bày quá trình thực hiện dự án: thuận lợi, khó khăn gặp phải, cách giải quyết các khó khăn - Báo cáo sản phẩm
6.	Tuần 12	Bước 6: Đánh giá dự án	- Đánh giá các bước thực hiện dự án - Đánh giá kết quả thực hiện dự án của nhóm. -Đề xuất sau dự án	- Đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của nhóm -Đánh giá kết quả thực hiện dự án của nhóm bạn. -Đề xuất sau dự án

Sản phẩm dự kiến của dự án

STT	Sản phẩm	Mô tả
1	Báo cáo	Nghiên cứu khoa học về 1 lĩnh vực liên quan đến chủ đề của bài đọc hiểu.
2	Bài viết	- Bài báo gửi tạp chí viết về sự kiện liên quan đến chủ đề đọc hiểu - Bài bình luận về một sự kiện liên quan đến chủ đề đọc hiểu
3	Bản thiết kế	-Bản thiết kế các sản phẩm, công trình...
4	Bản kế hoạch	-Bản kế hoạch xây dựng, chỉnh sửa 1 công trình ...
5	Sản phẩm nghệ thuật	-Tranh ảnh, áp phích -Phim -Bài hát -Bài thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết...
6	Sản phẩm tiêu dùng	Đồ dùng sinh hoạt, vật dụng nâng cao sức khỏe ...
7	Sản phẩm giáo dục	Đồ dùng học tập, tài liệu học tập...

Điểm 4: Tự học + portfolio

- Đối với phần đọc hiểu: Người học tự học theo quy định của mỗi tuần trong phần Self-study. Giảng viên kiểm tra từng tuần việc tự học để đảm bảo người học làm bài theo đúng tiến độ.

- Đối với phần viết: Người học được cung cấp 15 chủ đề viết luận. Người học tự tìm trong sách, trên mạng các bài viết luận mẫu và/hoặc các bài viết có nội dung liên quan đến chủ đề viết (tổng cộng ít nhất 3 bài). Đọc bài viết luận mẫu và/hoặc bài viết có nội dung liên quan, sau đó tự viết 01 bài luận theo yêu cầu. Tất cả các bài thu thập được và bài viết của cá nhân được tập hợp thành một tập portfolio. Người học nộp cho giảng viên vào tuần cuối của học phần - tuần 13.

- Điểm tự học+portfolio được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm phần tự học và 5 điểm phần portfolio).

10.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kì: Trọng số 20%

- Hình thức: Thi viết

- Nội dung kiểm tra: Nội dung từ tuần 1 – tuần 6 (đọc hiểu+viết bài mô tả biểu đồ về quy trình hoạt động hoặc môi quan hệ)

- Điểm thi được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm đọc hiểu +5 điểm viết bài mô tả)

10.3. Kiểm tra - đánh giá cuối kì: Trọng số 50%

- Hình thức: Thi viết

- Nội dung kiểm tra: Nội dung từ tuần 1 – tuần 13 (đọc hiểu,viết bài mô tả biểu đồ, viết bài luận)

- Điểm thi được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm đọc hiểu + 5 điểm viết bài mô tả và bài luận)

- Cấu trúc đề thi cuối kỳ HP Kỹ năng đọc-viết 5:

Phần I: Kỹ năng đọc hiểu

Nội dung 1: Multiple choice cloze

Nội dung 2: True-false questions

Nội dung 3: Multiple choice questions

Phần II: Kỹ năng viết

Nội dung 4: Writing a description of a pie chart / a flow chart / a diagram

Nội dung 5: Writing an essay

(Số nội dung bằng số câu hỏi thi của bản đề thi)

Suggested topics for writing an essay:

Advantages and disadvantages

1. A lot of places in the world rely on tourism as a main source of income. Unfortunately, tourism can also be a source of problems if it is not managed correctly. Discuss the advantages and disadvantages of tourism in the modern world.
2. School children are using computers in school more than ever. Discuss the advantages and disadvantages of this.
3. With the advent of social media, more people are getting their news online instead of from print media. Discuss the advantages and disadvantages for people who read news online.
4. In some countries young people are encouraged to work or travel for a year between finishing high school and starting university studies. Discuss the advantages and disadvantages for young people who decided to do this.
5. Children have more and more tests and exams to do at school, sometimes starting from the age of five or six, right up until the age of 18. What are the advantages and disadvantages of making children do exams?

Solution essays

1. How can college students balance between work, studying, and social life?
2. How can college students manage their money effectively?
3. How can cheating in school be best handled?
4. How can we alleviate the problem of environmental pollution?
5. What measures could be taken to reduce the impact of ageing populations.

Cause/problem and solution essays

1. All over the world, societies are facing a growing problem with obesity. This problem affects both children and adults. That are the reasons for this rise in obesity? How could it be tackled?
2. Many schools these days have problems with poor student behaviour. Why do you think these problems occur? What could be done to tackle these problems?
3. Violent crime is one of the most serious problem in big cities. What are the causes of this problem? How could it be tackled?
4. The number of cars has increased significantly in major cities. What problems does this cause and what are some solutions to these problems?

5. As countries become more industrialised, more people move from the countryside into urban areas. What are some problems caused by this and how can we solve them?

10.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra

10.4.1. Tiêu chí đánh giá thường xuyên

Đánh giá thường xuyên gồm 4 đầu điểm

Điểm 1: Bài kiểm tra tiến độ 1 (tuần 3)

- Phần đọc hiểu được đánh giá dựa trên thang điểm quy định cho mỗi câu.
- Phần viết được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau: cấu trúc, độ dài theo quy định; sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; phát triển ý mạch lạc.

Điểm 2: Bài kiểm tra tiến độ 2 (tuần 9)

- Phần đọc hiểu được đánh giá dựa trên thang điểm quy định cho mỗi câu.
- Phần viết được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau: cấu trúc, độ dài theo quy định; sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; phát triển ý mạch lạc.

Điểm 3: Dự án/Project (trình bày vào tuần 12)

Tiêu chí đánh giá việc thực hiện và sản phẩm của dự án							Ghi chú
STT	Tiêu chí	Điểm					
		1	2	3	4	5	
Đánh giá về quá trình thực hiện và sản phẩm dự án							Đánh giá chung cả nhóm
1	Xác định mục tiêu của dự án rõ ràng						
2	Xây dựng kế hoạch chi tiết, phù hợp						
3	Áp dụng biện pháp thực hiện dự án phù hợp						
4	Phân chia công việc đều cho mọi thành viên						
5	Tính hấp dẫn của dự án						
6	Tính phù hợp với điều kiện thực tế						
7	Tính sáng tạo của dự án						
8	Sản phẩm có tính mới						
9	Sản phẩm có tính khoa học						
10	Sản phẩm có tính thực tiễn, thiết thực						
Đánh giá phần thuyết trình							Đánh giá từng cá nhân trong nhóm
11	Từ vựng đa dạng, phù hợp						
12	Cấu trúc ngữ pháp đa dạng						
13	Ngữ âm, ngữ điệu, giọng điệu						
14	Độ trôi chảy						
15	Độ mạch lạc						
16	Cử chỉ, điệu bộ						
17	Giao tiếp bằng mắt với người nghe						
18	Tương tác với người nghe						
19	Hình ảnh minh họa sống động						
20	Trang phục phù hợp						
Điểm tổng cộng						/100

Điểm 4: Tự học + Portfolio

- Tự học: Người học tự làm các bài thực hành đọc hiểu (practice tests), có bằng chứng thể hiện tự kiểm tra đáp án, tra từ điển từ mới.
- Portfolio: Đủ 15 phần tương ứng 15 chủ đề viết: Có ít nhất 3 bài thu thập kèm theo 1 bài viết của bản thân lần 1, và bài viết lại lần 2 sau khi giảng viên sửa bài lần 1. Bài viết có cấu trúc, độ dài theo quy định; sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; phát triển ý mạch lạc.

10.4.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kì

- Phần đọc hiểu được đánh giá dựa trên thang điểm quy định cho mỗi câu.

- Phần viết được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau: cấu trúc, độ dài theo quy định; sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; phát triển ý mạch lạc.

10.4.3. Kiểm tra - đánh giá cuối kì

- Phần đọc hiểu được đánh giá dựa trên thang điểm quy định cho mỗi câu.

- Phần viết được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau: cấu trúc, độ dài theo quy định; sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; phát triển ý mạch lạc.

11. Các yêu cầu khác

- Thang điểm: **10**

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 7 năm 2020

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN,
CHỈNH SỬA**

TS. Trịnh Thị Thơm

ThS. Nguyễn Thị Hồng

ThS. Trịnh Thị Hằng